

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM BÁO CÁO 2021

Quảng ninh, tháng 3 năm 2022

Số: 148/BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
Năm báo cáo 2021

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478

Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)

Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 0203.3871312

Số fax: 0203.3871387

Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Mã chứng khoán: CMK

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.

Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Uông Bí.

Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.

Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.

Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”

Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321

Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra.
- Ban Giám đốc điều hành: Gồm có Giám đốc, các phó giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Phòng ban chức năng: Gồm 05 phòng : (1) Phòng Tổ chức - Hành chính, (2) Phòng Kế hoạch - Vật tư, (3) Phòng Kỹ thuật - Công nghệ, (4) Phòng Kế toán - Tài chính và (5) Phòng Cơ điện – An toàn.
- Phân xưởng sản xuất: Gồm 03 phân xưởng: (1) Phân xưởng Xích vòng và Đúc, (2) Phân xưởng Cơ khí, (3) Phân xưởng Kết cấu.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chung: Đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, từng bước đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động; bảo toàn và phát triển vốn.
- Chiến lược trung và dài hạn: Công ty xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomín xây dựng Công ty thành đơn vị cơ khí chủ lực của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Việt Nam chuyên chế tạo các thiết bị chuyên dùng trong khai thác hầm lò, chế biến than phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản Việt Nam.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid – 19 và tác động của thị trường vật tư sắt thép đầu vào ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch năm. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tổng Doanh thu đạt 189.319 triệu đồng bằng 95,5% kế hoạch năm và bằng bằng 96,1 % so với năm 2020 ; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 2.252 triệu đồng, bằng năm đạt 90,1 % kế hoạch năm; bằng 107% so với năm 2020.

- Các chỉ tiêu khác cơ bản đều đạt kế hoạch đề ra.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Nguyễn Hải Long

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI LONG
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 100585024 Ngày cấp: 20/8/2008
- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1970
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu 9B - Phường Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0912191998
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1993 - 3/2004: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long
 - + Từ tháng 4/2004 - 7/2005: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 8/2005 - 11/2005: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 12/2005 - 02/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam (Công ty Cơ khí đóng tàu TKV).
 - + Từ tháng 3/2009 - 7/2011: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí đóng tàu TKV
 - + Từ tháng 8/2011 - 11/2013: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị điện – Vinacomin.
 - + Từ tháng 12/ 2013 đến nay : Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 2 810 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2 810 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Vương Quốc Hà

- Họ và tên: VƯƠNG QUỐC HÀ - Giới tính: Nam
- Số CMND/CCCD: 022078002981 Ngày cấp: 23/7/2019
- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1978

- Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh
 - Địa chỉ thường trú: Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh.
 - Số điện thoại: 0912935537
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 3/2004-6/2009: Kỹ sư phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty CP cơ khí Mạo Khê;
 - + Từ 07/2009-11/2010: Quyền phó phòng Thiết kế Công nghệ;
 - + Từ 12/2010-10/2011: Phó phòng Thiết kế & Công nghệ;
 - + Từ 11/2011-10/2012: Quản đốc PX Sửa chữa & lắp ráp;
 - + Từ 11/2012-6/2013: Phó Trưởng phòng Thiết kế Công nghệ;
 - + Từ 7/2013-5/2015: Trưởng phòng Thiết kế Công nghệ;
 - + Từ 6/2015-4/2017 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh;
 - + Từ 5/2017 đến nay: Phó Giám đốc công ty; Ủy viên BTV Đảng ủy; Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng Ủy Công ty.
 - Số cổ phần nắm giữ: 176 cổ phần
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 176 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
 - + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
 - + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
 - + Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- 2.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Phối**
- Họ và tên: ĐẶNG VĂN PHỐI
 - Giới tính: Nam
 - Số căn cước: 030065001558 Ngày cấp: 27/9/2016
 - Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 3, khu Hoàng Hoa Thám - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
 - Số điện thoại: 0912380725
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1985 – 8/1999: Công nhân thợ phay - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/1999 – 10/2001: Đốc công Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 11/2001 – 7/2002: Nhân viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 8/2002 – 9/2002: Phó phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 10/2002 – 5/2008: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 6/2008 – 6/2009: Trưởng phòng Thiết kế & Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 7/2009 – 12/2010: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê .
 - + Từ tháng 01/2011 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
 - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.
 - Số cổ phần nắm giữ: 19 500 cổ phần
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 19 500 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
 - + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 10 189 cổ phần.
 - + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Nguyễn Thị Huyền (Vợ)
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.1.4. Tóm tắt lý lịch của Phụ trách Kế toán : Bùi Thị Khánh Hà

- Họ và tên: BÙI THỊ KHÁNH HÀ
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 022185005348 Ngày cấp: 07/03/2019

- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Yên Đức – Thị Xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân – Phường Mạo Khê – Thị xã Đông Triều – T.Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0983 213 610
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác :
 - + Từ tháng 2/2008 - 5/2018 : Nhân viên Phòng Kế toán – Thống Kê – Tài chính Công ty Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).
 - + Từ tháng 6/2018 – 1/2020: Phó phòng Kế toán – Tài Chính - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.
 - + Từ tháng 2/2020 đến nay: Phó phòng – Phụ trách Kế toán - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó phòng – Phụ trách Kế toán - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty, Ủy viên BCH Đoàn thanh niên công ty

Số cổ phần nắm giữ : 6.325 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 6.325 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 8.080 cổ phần.
- Họ tên và quan hệ của người có liên quan:
- + Chồng : Đỗ Đắc Thành, Cổ phần nắm giữ : 4.040 cổ phần.
- + Bố chồng : Đỗ Đắc Cừ , số cổ phần nắm giữ : 4.040 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Từ ngày 01/4/2021 ông Đặng Văn Phoit thôi không giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty do hết 02 nhiệm kỳ công tác, Công ty không bổ nhiệm lại.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV là 268 người. Các chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Theo kế hoạch thực hiện đầu tư và xây dựng năm 2021 điều chỉnh được Tập đoàn TKV thông qua. Công ty phải thực hiện tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch là 1.020 triệu đồng cho các công trình chuyển tiếp; Công trình khởi công mới và công tác chuẩn bị dự án.

*Kết quả thực hiện:

- Công trình chuyển tiếp: Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2018: Hạng mục mua sắm hệ thống nung phôi trung tần đã thực hiện xong phần điện, nước làm mát với giá trị thực hiện là 350/850 triệu đồng.

- Công trình khởi công mới: Đầu tư nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ (Để thực hiện kết nối được trực liên thông văn bản nội bộ TKV), đã thực hiện xong phần cài đặt nâng cấp với giá trị thực hiện là 85/120 triệu đồng, phần còn lại phải chờ đầu hệ thống TKV hoàn thiện.

- Công tác chuẩn bị dự án: Đã thực hiện công tác chuẩn bị dự án với giá trị thực hiện là 50/50 triệu đồng: cho Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2021 với tổng mức đầu tư là: 3.220 triệu đồng.

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021 của công ty là 496/1.020 triệu đồng, đạt 49 % theo kế hoạch năm.

Tiếp tục nghiên cứu xem xét lựa chọn chủng loại thiết bị công nghệ phù hợp thị trường, năng lực của công ty để đầu tư có hiệu quả hơn. Công tác đầu tư xây dựng năm 2021 được triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, các công trình, hạng mục đầu tư thực hiện, phù hợp với điều kiện của Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	154.495.216.227	163.887.733.680	106,08
Doanh thu thuần	196.945.785.257	189.319.041.815	96,13
Lợi nhuận từ hoạt động KD	2.211.013.093	2.312.791.337	104,6
Lợi nhuận khác	-108.879.483	-61.119.135	
Lợi nhuận trước thuế	2.102.133.610	2.251.672.202	107,11
Lợi nhuận sau thuế	2.102.133.610	1.752.630.962	83,37
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8	7	87,5

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,94	0,94	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,53	0,59	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,87	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,71	7,52	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,25	3,13	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	1,16	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,49	8,90	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,36	1,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

	31/12/2020	31/12/2021
Tổng số cổ phiếu	1.432.578	1.432.578
- Cổ phiếu phổ thông	1.432.578	1.432.578
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.432.578	1.432.578

- Cổ phiếu phổ thông	1.432.578	1.432.578
Trong đó: +Chuyển nhượng tự do	1.432.578	1.432.578
+ Hạn chế chuyển nhượng		

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

5.2. Cơ cấu cổ đông:

* *Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 57 00100256.

Trụ sở: 226 Lê Duẩn; Đống Đa; Hà Nội.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 521.418 chiếm tỷ lệ: 36,39% vốn Điều lệ.

* *Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước: Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	521.418	36,39
2	Cổ đông khác	911.160	63,61
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
	Tổng	1432587	100

* *Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài (Không có)*

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 4.485 tấn. Trong đó hầu hết được tiêu hao vào sản phẩm, không có tái chế sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện. Năm qua lượng điện tiêu thụ 1.312.680 Kwh.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước là nước sạch từ Công ty cung cấp nước sạch Quảng Ninh; trong năm tổng lượng nước tiêu thụ là: 13.440 m³; Công ty đã có biện pháp sử dụng tái chế nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn chấp hành đúng và đầy đủ về pháp luật về bảo vệ môi trường; không có vi phạm phải xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. *Số lượng lao động, mức lương trung bình*: Tổng số lao động là 296 người. Lao động bình quân sử dụng trong năm là 268 người. Mức lương bình quân là 8.331 triệu đồng /người/tháng.

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*.

*Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

* Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

- Chính sách lương và thưởng: Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

* Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn chú trọng chất lượng nguồn nhân lực vì đây là yếu tố quyết định cho sự thành công của Công ty. Công ty thường xuyên sắp xếp bố trí nguồn nhân lực theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của Công ty cho phù hợp, luôn đảm bảo cho người lao động có công ăn việc làm ổn định lâu dài để họ gắn bó với Công ty. Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Công ty tiếp nhận lao động mới theo một quy trình và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công ty luôn dùng quỹ phúc lợi cho các hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi, tăng cường văn hóa doanh nghiệp. Đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật không ngừng tăng năng suất lao động để ngày càng ổn định thu nhập cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Chủ yếu theo chương trình của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên có các chương trình xây dựng, ủng hộ địa phương nhằm phát triển văn hóa cộng đồng tại địa phương như xây dựng nhà văn hóa khu phố, ủng hộ xây dựng chùa triền...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2021 Công ty CP Cơ khí Mạo Khê Vinacomin đã thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu đều đạt vượt mức kế hoạch: Tổng Doanh thu đạt 189.319 triệu đồng bằng 95,5 % kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 2.252 triệu đồng so với kế hoạch năm đạt 90,1 %.

- Các chỉ tiêu khác cơ bản đều đạt kế hoạch

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Đã được tăng cường và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh (+/-)
A. Tài sản ngắn hạn	135 825 652 967	121 995 656 181	13 829 996 786
Tiền và các khoản tương đương tiền	1 603 407 326	2 740 908 656	-1 137 501 330
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	81 050 217 863	63 709 797 171	17 340 420 692
Trả trước cho người bán ngắn hạn	562 386 180	319 327 900	243 058 280
Phải thu ngắn hạn khác	1 298 062 793	1 470 605 891	-172 543 098
Hàng tồn kho	50 872 430 703	53 651 763 533	-2 779 332 830
Tài sản ngắn hạn khác	439 148 102	103 253 030	335 895 072
B. Tài sản dài hạn	28 062 080 713	32 499 560 046	-4 437 479 333
Tài sản cố định	26 117 332 637	31 255 199 536	-5 137 866 899
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
Tài sản dài hạn khác	1 944 748 076	1 244 360 510	700 387 566
Tổng cộng tài sản	163 887 733 680	154 495 216 227	9 392 517 453
C. Nội phải trả	148 048 570 283	134 394 618 589	13 653 951 694
I. Nợ ngắn hạn	144 769 969 988	129 725 691 628	15 044 278 360
II. Nợ dài hạn	3 278 600 295	4 668 926 961	-1 390 326 666
D. Vốn chủ sở hữu	15 869 163 397	20 100 597 638	-4 261 434 241
I. Vốn chủ sở hữu	19 688 048 467	20 037 551 115	-349 502 648

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-3 848 885 070	63 046 523	-3 911 931 593
Tổng cộng nguồn vốn	163 887 733 680	154 495 216 227	9 392 517 453

Tổng giá trị tài sản cuối năm 2021 tăng 9.392.517.453 đồng so với đầu năm 2021 bao gồm các chỉ tiêu :

- Tài sản ngắn hạn : Tăng 13.829.996.786 đồng, chủ yếu là do phải thu ngắn hạn tăng 17.410.935.874 đồng tương ứng tăng 26,58%. Nguyên nhân do số phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng cao do hóa đơn bán hàng viết tập trung chủ yếu vào tháng 12 nên chưa có đủ hồ sơ, thủ tục để thu hồi công nợ thời điểm 31/12/2021.

- Tài sản dài hạn : Giảm 4. 437.479.333 đồng chủ yếu do trích khấu hao tài sản cố định.

2.2 Về nguồn vốn

Tổng giá trị nguồn vốn cuối năm 2021 tăng 9.392.517.453 đồng so với đầu năm 2021, tương ứng tăng 6,08% bao gồm các chỉ tiêu :

- Chỉ tiêu nợ ngắn hạn : Tăng 15.044.278.360 đồng tương ứng tăng 11,6% so với đầu năm, chủ yếu là tăng ở mục phải trả người bán ngắn hạn là 12.481.472.507 đồng và phải trả người lao động là 1.201.151.726 đồng. Do năm 2021, doanh thu của Công ty tập trung vào tháng 12 khá cao (55 tỷ/189 tỷ cả năm), Công không kịp thu hồi công nợ để trả người bán.

- Chỉ tiêu nợ dài hạn : Giảm 1.390.326.666 đồng tương ứng giảm 29,8 % là do Công ty đã tích cực trả vay dài hạn ngân hàng theo đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục duy trì công tác khoán, quản trị chi phí trên các lĩnh vực; sắp xếp tinh giản bộ máy gián tiếp phục vụ phụ trợ; ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, ứng dụng tin học hóa các khâu quản lý, sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài ngành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đảm bảo đúng quy định.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện. Năm 2020 lượng điện tiêu thụ là 1.312.680 Kwh; 198 tấn than; 80.000 lít xăng, dầu tương đương 403,7 TOE

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước là nước sạch từ Công ty cung cấp nước sạch Quảng Ninh; trong năm 2021 tổng lượng nước tiêu thụ là: 13.440 m³; Công ty đã có biện pháp sử dụng tái chế nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Công ty đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo tốt nghĩa vụ đối với môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	36,39	Chủ tịch, Thành viên độc lập, đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (TKV)
2	Nguyễn Hải Long	0,2	Thành viên, Giám đốc điều hành
3	Đặng Văn Phối	1,36	Thành viên, Phó giám đốc
4	Đỗ Văn Hình	3,46	Thành viên, Chủ tịch công đoàn
5	Vương Quốc Hà	0,01	Thành viên, phó Giám đốc

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty; Tổ chức họp và giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD và các công việc liên quan khác trong thẩm quyền. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Kết quả các cuộc họp: Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp. Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	07/NQ-CKMK	28/01/2021	1. Thông qua KHSXKD năm 2021 2. Thông qua KHĐTXD năm 2021 3. Thông qua kết quả SXKD quý IV và cả năm 2020. 4. Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021. 5. Thông qua quy chế quản lý vật tư 6. thông qua phương thức thực hiện các hợp đồng giao dịch. 7. Xem xét đối ứng thực hiện đề tài khoa học 8. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025.	100
2	08/NQ-CKMK	28/01/2021	Thông qua kế hoạch chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.	100
3	09/NQ-CKMK	28/01/2021	Thông qua ủy quyền vay vốn SXKD	100
4	10/NQ-CKMK	02/3/2021	Thông qua việc điều chỉnh thời gian chốt danh sách cuối cùng	100
5	11/NQ-CKMK	29/3/2021	1. Thông qua các nội dung báo cáo TKV trước khi biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2021. 2. Thông qua định mức tín dụng ngắn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính. 3. Thông qua kết quả SXKD tháng 3, quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2021 4. Thông qua các quy chế quản lý nội bộ của công ty 5. Thông qua phương án bố trí cán bộ 6. Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2020	100
6	12/NQ-CKMK	16/4/2020	Thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội ĐCĐTN năm 2021 và sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị... của Công ty trình Đại hội.	100
7	15/NQ-CKMK	21/5/2021	1. Thông qua một số nội dung về thanh lý tài sản đã hết khấu hao.	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			2. Chấp thuận hợp đồng giao dịch. 3. Thông qua kết quả SXKD 4 tháng và KH tháng 5 năm 2021.	
8	16/NQ-CKMK	10/8/2021	1. Thông qua kết quả SXKD 6 tháng, kiểm điểm thực hiện NQ của HĐQT. 2. Thông qua phương án sắp xếp lao động của Công ty. 3. Thông qua Quy chế quản lý cán bộ của Công ty 4. Xem xét chấp thuận hợp đồng giao dịch 5. Xem xét sự việc triển khai thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm giàn mềm.	100
9	17/NQ-CKMK	12/10/2021	1. Thông qua kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch quý IV; kiểm điểm thực hiện NQ của HĐQT kỳ trước. 2. Xem xét việc kỷ luật cán bộ 3. phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 (điều chỉnh). 4. Xem xét chấp thuận hợp đồng giao dịch.	100
10	18/NQ-CKMK	29/10/2021	1. Xem xét bổ nhiệm lại cán bộ	100
11	19/NQ-CKMK	21/12/2021	1. Chuẩn y kết quả đánh giá cán bộ năm 2021 2. Thông qua quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. 3. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kế hoạch của HĐQT năm 2021, kế hoạch năm 2022. 4. Nghe báo cáo về sự vụ mất an ninh trật tự tại Công ty.	100
12	20/NQ-CKMK	31/12/2021	1. Xem xét bổ nhiệm lại cán bộ. 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022. 3. Thông qua kế hoạch ĐTD năm 2022. 4. Triển khai một số công tác quản lý trong Công ty.	100

- Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao: Mặc dù năm 2021 là một năm rất khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và những tác động bất lợi từ giá cả

vật tư đầu vào nhưng HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò chỉ đạo Công ty cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Không có tiểu ban

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Lê Hồng Quang	-	Trưởng ban
2	Đinh Mai Lâm	0,26	Thành viên
3	Nguyễn Đại Dương Anh	-	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quy định của Điều lệ Công ty. Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty. Từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Đưa ra các ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư, tham gia sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý, quy định trong nội bộ Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, cả năm và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đề ra. Kiểm tra thẩm định các Báo cáo



tài chính hàng quý, năm; nhận xét, đánh giá kiến nghị những tồn tại trong hoạt động với Ban lãnh đạo điều hành để khắc phục.

- Trong năm 2021; BKS đã tổ chức 4 cuộc họp với Bộ máy quản lý điều hành:

(1) Cuộc họp và làm việc ngày 29/3/2021: Thông qua kết quả kiểm soát năm 2020; Thẩm định BCTC năm 2020 và các Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(2) Cuộc họp và làm việc ngày 13/5/2021: Thông qua kết quả kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và BCTC quý 1 năm 2021.

(3) Cuộc họp và làm việc ngày 08/8/2021: Thông qua kết quả kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 6 tháng năm 2021.

(4) Cuộc họp và làm việc ngày 10/11/2021: Thông qua kết quả kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 9 tháng năm 2021.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kiểm soát. Ban kiểm soát đã có kiến nghị đề xuất với Giám đốc công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (tr.đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	61,680	Thù lao
2	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT, Giám đốc	363,26	Lương + thù lao
3	Đỗ Văn Hình	Thành viên HĐQT, Chủ tịch CĐ	303,96	“
4	Đặng Văn Phối	Thành viên HĐQT - PGĐ	337,56	“
5	Vương Quốc Hà	Thành viên HĐQT - P. Giám đốc	327,56	“
6	Lê Hồng Quang	Trưởng BKS	288,00	Lương
8	Đinh Mai Lâm	Thành viên BKS	165,00	Lương + thù lao
9	Nguyễn Đại Dương Anh	Thành viên BKS	172,00	“

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không*

478
TỶ
HẮN
KHÍ
KHÍ
CON
IẾU-T

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian 6 tháng:

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Hà Lâm về cung cấp vật tư máng cào SKAT – 80: Giá trị hợp đồng: 61.215.000 đồng (bao gồm cả thuế GTGT).

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Hà Lâm số 434/HĐMB ngày 28/5/2021 về cung cấp hộp gây rung 500; Giá trị hợp đồng: 393.800.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 474/HĐMB ngày 14/6/2021 về cung cấp phụ tùng máng cào SKAT - 80; Giá trị hợp đồng: 381.012.500 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 510/HĐMB ngày 23/6/2021 về cung cấp xích máng cào SGB 520/40; Giá trị hợp đồng: 177.507.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 564/HĐMB ngày 08/7/2021 về cung cấp hộp gây rung 500; Giá trị hợp đồng: 315.744.000 đồng;

- Hợp đồng giao dịch với Công ty Than Vàng Danh số 523/HĐ-TVD-KH ngày 30/6/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80; Giá trị hợp đồng: 1.758.834.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 644/HĐMB ngày 03/8/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80; Giá trị hợp đồng: 1.304.935.500 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 736/HĐMB ngày 13/9/2021 về sửa chữa cầu máng cào SGZ 764/400; Giá trị hợp đồng: 3.222.580.838 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Hà Lâm 738/HĐMB ngày 14/9/2021 về cung cấp xích máng cào SKAT-80 và SGB 520/40; Giá trị hợp đồng: 340.978.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh 782/HĐ-TVD-KH ngày 14/9/2021 về cung cấp dầm đỡ lưới sàng SR 180T và khóa xích máng cào SKAT-80 ; Giá trị hợp đồng: 136.862.000 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh 805/HĐ-TVD-KH ngày 20/9/2021 về sửa chữa tàu điện ĐT8 ; Giá trị hợp đồng: 875.479.065 đồng;

- Hợp đồng số giao dịch với Công ty Than Vàng Danh 859/HĐ-TVD-KH ngày 30/9/2021 về cung cấp cực chấn than ; Giá trị hợp đồng: 489.669.174 đồng;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:
<http://cokhimaokhe.com.vn>

Đã

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu Thư ký; VP



Nguyễn Hải Long

